

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2024/HNGĐ-ST
Ngày 31-7-2024
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thuý Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hoàng Tua

Ông Lý Thanh Bình

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 76/2024/TLST-HNGĐ ngày 22/4/2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 401/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Kim L**, sinh ngày 20/11/1985.

Bị đơn: Ông **Ngô Gia C**, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ thường trú: Số B, đường N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Cùng địa chỉ liên lạc: Số D, đường N, Tổ D, khu vực T, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền và lợi ích cần được bảo vệ:

- Cháu Ngô Nguyên C1 (giới tính nam), sinh ngày 21/7/2008;
- Cháu Ngô Thị Kim L1 (giới tính nữ), sinh ngày 27/5/2010.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện bà **Lê Thị Kim L** trình bày và yêu cầu:

Bà và ông **Ngô Gia C** tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 0002 ngày 08/01/2007. Vợ chồng bà chung sống hạnh phúc một

thời gian dài và có 02 con chung tên Ngô Nguyên C1 (giới tính nam), sinh ngày 21/7/2008; Ngô Thị Kim L1 (giới tính nữ), sinh ngày 27/5/2010. Tuy nhiên, thời gian gần đây, ông bà thường phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Ông C không còn quan tâm đến gia đình và đã có quan hệ tình cảm với người khác. Bà đã nhiều lần khuyên ngăn để hàn gắn tình cảm gia đình nhưng không được. Hiện tại, tình trạng hôn nhân giữa vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với ông Ngô Gia C.

- Về con chung: Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung tên Ngô Nguyên C1 (giới tính nam), sinh ngày 21/7/2008 và cháu Ngô Thị Kim L1 (giới tính nữ), sinh ngày 27/5/2010. Yêu cầu ông C cấp dưỡng cho 02 con chung số tiền 2.000.000 đồng/cháu/tháng;

- Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Ngô Gia C vắng mặt suốt quá trình tố tụng nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng cho con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu nuôi con. Bị đơn có nơi đăng ký thường trú tại số D, đường N, Tổ D, khu vực T, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ. Nên quan hệ pháp luật của vụ án “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập bị đơn tham gia phiên tòa hai lần nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 08/01/2007 bà Lê Thị Kim L và ông Ngô Gia C được Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 0002 nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Bà L cho rằng, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau 02 con chung, tuy nhiên, càng về sau và đến hiện tại, quan hệ hôn nhân đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn sự quan tâm chăm sóc nhau. Tòa án đã nhiều triệu tập ông C đến Tòa án để hoà giải đoàn tụ với bà L nhưng ông C không đến, cũng như không cung cấp văn bản cho Tòa án. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Kim L.

[3] Con chung: Giữa bà L và ông C có 02 con chung tên Ngô Nguyên C1 (giới tính nam), sinh ngày 21/7/2008 và Ngô Thị Kim L1 (giới tính nữ), sinh ngày 27/5/2010. Tại phiên tòa, bà L thay đổi yêu cầu khởi kiện: Chỉ yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu ông C cấp dưỡng cho con chung. Tại văn bản ngày 30/7/2024, cháu Nguyên C1 và cháu Kim L1 có nguyện vọng được ở với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận giao 02 con chung của bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông C không phải cấp dưỡng cho con chung.

[4] *Tài sản chung, nợ chung*: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp có phát sinh các vấn đề có liên quan đến tài sản chung, nợ chung thì sẽ giải quyết trong vụ án khác.

[5] *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Nguyên đơn bà Lê Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 179, khoản 3 Điều 208, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Kim L.

- Hôn nhân: Xử cho bà Lê Thị Kim L ly hôn với ông Ngô Gia C.

- Con chung: Giao 02 con chung tên Ngô Nguyên C1 (giới tính nam), sinh ngày 21/7/2008 và Ngô Thị Kim L1 (giới tính nữ), sinh ngày 27/5/2010 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Ngô Gia C không phải cấp dưỡng cho con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông Ngô Gia C không ai được quyền ngăn cản.

- Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp có phát sinh các vấn đề có liên quan đến tài sản chung, nợ chung thì sẽ giải quyết trong vụ án khác.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0002613 ngày 10/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ thành án phí phải nộp. Đương sự đã nộp xong.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên

tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- Chi cục THADS Q. Bình Thủy;
- UBND p. Tây Thạnh,
Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thúy Quyên